

Số: 06 /QĐ-UBND

Tân Long, ngày 05 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai thu, chi ngân sách  
phường Tân Long Quý 4 năm 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN LONG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 444/2016/TT-BTC ngày 40/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Xét đề nghị của Ban tài chính phường Tân Long,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai thu, chi ngân sách phường Tân Long quý 4 năm 2023 (Có biểu chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

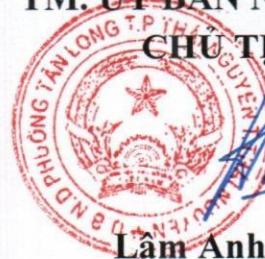
**Điều 4:** Công chức văn phòng - Thống kê, Ban tài chính, Kế toán ngân sách, các bộ phận chuyên môn, tập thể, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- MTTQ phường;
- Các ban ngành đoàn thể phường;
- Trụ sở UBND phường;
- Như điều 4;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Lâm Anh Tuấn**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)**  
**Quý 4 Năm 2023**

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	7.740.945.193	1.648.471.723	21,3
1.	Các khoản thu 100%	73.000.000	13.539.000	18,55
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.398.700.000	213.332.723	15,25
3.	Thu chuyển nguồn	1.427.185.111		
4.	Thu kết dư ngân sách năm trước	537.670.082		
5.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.304.390.000	1.421.600.000	33,03
	- Bổ sung cân đối ngân sách	3.703.214.000	900.000.000	24,3
	- Bổ sung có mục tiêu	601.176.000	521.600.000	86,76
6.	Tổng chi	6.128.653.000	2.282.768.278	37,16
	Chi thường xuyên	6.128.653.000	2.282.768.278	37,16
7.	Dự phòng			

Ngày 05 tháng 1 năm 2024

Bộ phận tài chính, kế toán xã



Nguyễn Thị Lan Hương

TM. UBND xã, phường, thị trấn  
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)  
  
Lâm Anh Tuấn

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ**

Quý 4 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
<b>Tổng số thu</b>	<b>10.152.245.193</b>	<b>7.740.945.193</b>	<b>2.130.445.217</b>	<b>1.648.471.723</b>	<b>20,98</b>	<b>21,3</b>
<b>A. Thu ngân sách NN</b>	<b>3.883.000.000</b>	<b>1.471.700.000</b>	<b>708.845.217</b>	<b>226.871.723</b>	<b>18,26</b>	<b>15,42</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>73.000.000</b>	<b>73.000.000</b>	<b>13.539.000</b>	<b>13.539.000</b>	<b>18,55</b>	<b>18,55</b>
- Phí, lệ phí	67.000.000	67.000.000	13.539.000	13.539.000	20,21	20,21
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	6.000.000	6.000.000				
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>3.810.000.000</b>	<b>1.398.700.000</b>	<b>695.306.217</b>	<b>213.332.723</b>	<b>18,25</b>	<b>15,25</b>
<b>I. Các khoản thu phân chia</b>	<b>718.000.000</b>	<b>336.400.000</b>	<b>113.282.506</b>	<b>53.947.411</b>	<b>15,78</b>	<b>16,04</b>
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	120.000.000	60.000.000	44.744.047	22.372.026	37,29	37,29
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	62.000.000	62.000.000	6.933.334	6.933.334	11,18	11,18
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	536.000.000	214.400.000	61.605.125	24.642.051	11,49	11,49
<b>2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định</b>	<b>3.092.000.000</b>	<b>1.062.300.000</b>	<b>582.023.711</b>	<b>159.385.312</b>	<b>18,82</b>	<b>15</b>
- Thuế giá trị gia tăng	585.000.000	175.500.000	255.985.798	73.723.945	43,76	42,01
- Thuế TNDN	290.000.000		100.199.477		34,55	

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
- Thuế thu nhập cá nhân từ đất	2.217.000.000	886.800.000	223.076.464	85.661.367	10,06	9,66
- Thu phạt trong lĩnh vực thuế			2.761.972			
- Thu nhập từ HĐ cho thuê TS						
<b>B. Thu chuyển nguồn</b>	<b>1.427.185.111</b>	<b>1.427.185.111</b>				
C. Thu kết dư ngân sách năm trước	537.670.082	537.670.082				
<b>D. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>4.304.390.000</b>	<b>4.304.390.000</b>	<b>1.421.600.000</b>	<b>1.421.600.000</b>	<b>33,03</b>	<b>33,03</b>
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.703.214.000	3.703.214.000	900.000.000	900.000.000	24,3	24,3
- Bổ sung có mục tiêu	601.176.000	601.176.000	521.600.000	521.600.000	86,76	86,76

Ngày 5 tháng 1 năm 2024

Bộ phận tài chính, kế toán xã



Nguyễn Thị Lan Hương

TM. UBND xã, phường, thị trấn  
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Lâm Anh Tuấn

**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ**

Quý 4 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>Tổng chi ngân sách xã</b>	<b>6.128.653.000</b>		<b>6.128.653.000</b>	<b>2.277.468.278</b>		<b>2.277.468.278</b>	<b>37,16</b>		<b>37,16</b>
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.409.639.340		1.409.639.340	742.597.324		742.597.324	52,68		52,68
- Chi dân quân tự vệ	958.638.340		958.638.340	616.351.324		616.351.324	64,29		64,29
- Chi trật tự an toàn xã hội	451.001.000		451.001.000	126.246.000		126.246.000	27,99		27,99
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	5.000.000		5.000.000	14,29		14,29
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	5.050.000		5.050.000	20,2		20,2
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế									
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.428.746.260		4.428.746.260	1.496.455.954		1.496.455.954	33,79		33,79
Trong đó: Quỹ lương				1.083.437.099		1.083.437.099			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.436.529.040		2.436.529.040	828.790.364		828.790.364	34,02		34,02
10.2. Hội đồng nhân dân	319.412.070		319.412.070	141.977.010		141.977.010	44,45		44,45
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	696.898.080		696.898.080	190.312.910		190.312.910	27,31		27,31
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	411.065.340		411.065.340	185.728.450		185.728.450	45,18		45,18
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	122.294.850		122.294.850	34.749.550		34.749.550	28,41		28,41
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	115.662.580		115.662.580	35.407.740		35.407.740	30,61		30,61
10.7. Hội Cựu chiến binh	69.844.600		69.844.600	18.311.138		18.311.138	26,22		26,22
10.8. Hội Nông dân	130.326.700		130.326.700	31.343.792		31.343.792	24,05		24,05

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	28.657.000		28.657.000	7.371.000		7.371.000	25,72		25,72
10.10. Hội Người cao tuổi	28.828.000		28.828.000	7.884.000		7.884.000	27,35		27,35
10.11. Hội khuyến học	17.712.000		17.712.000	4.860.000		4.860.000	27,44		27,44
10.12. Chi hỗ trợ khác (Hội đặc thù)	51.516.000		51.516.000	9.720.000		9.720.000	18,87		18,87
11. Chi cho công tác xã hội	230.267.400		230.267.400	28.365.000		28.365.000	12,32		12,32
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	31.265.400		31.265.400	9.671.000		9.671.000	30,93		30,93
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội, quà tết cho đối tượng CS, hỗ trợ sc nhà cho người có công với CM	123.400.000		123.400.000						
- Khác	75.602.000		75.602.000	18.694.000		18.694.000	24,73		24,73
12. Chi khác									
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Ngày 05 tháng 01 năm 2024

Bộ phận tài chính, kế toán xã



Nguyễn Thị Lan Hương

TM. UBND xã, phường, thị trấn  
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Lâm Anh Tuấn

Tân Long, ngày 05 tháng 01 năm 2024

## THUYẾT MINH

### Công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Tân Long Quý 4 năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;  
Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;  
Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;  
Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;  
Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND phường Tân Long về việc phân bổ dự toán thu - chi ngân sách của UBND phường Tân Long năm 2023.  
UBND phường thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường quý 4 năm 2023 như sau:

#### 1. Thu ngân sách quý 4 năm 2023:

- Thu NSNN thực hiện: 2.130.445.217đ/10.152.245.193đ = 20,98%

- Thu NS phường thực hiện: 1.648.471.723đ/7.740.945.193đ = 21,3%

Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 226.871.723đồng/1.471.700.000 đồng = 15,42% dự toán.

#### 2. Chi ngân sách quý 4 năm 2023:

Thực hiện chi ngân sách quý 4 năm 2023 ước thực hiện là: 2.277 triệu đồng/6.128 triệu đồng, ước đạt 37,16% dự toán, Trong đó:

- Chi thường xuyên ước thực hiện: 2.277 triệu đồng/6.128 triệu đồng, ước đạt 37,16% dự toán

#### 3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân quý 4 năm 2023:

Các khoản thu điều tiết ngân sách phường được hưởng quý 4/2023 đạt 15,42% dự toán. Trong đó, thuế thu nhập cá nhân từ đất đạt: 10,06%; Lệ phí trước bạ đạt 11,49% hai chỉ tiêu này đạt tỷ lệ rất thấp nguyên nhân là do thị trường bất động sản 'đóng băng', dự toán năm 2023 thành phố giao cao lấy số thực hiện của năm 2022 nhân với tăng trưởng, chỉ tiêu này số thu phụ thuộc vào thị trường mua bán bất động sản. Bên cạnh đó trên địa bàn phường nhiều năm nay không có nguồn quỹ đất để mở mang khu dân cư, chỉ chủ yếu mua đi bán lại trong dân. Hai chỉ tiêu này là nguồn thu chính chiếm tỷ trọng lớn trong dự toán thu ngân sách năm 2023 chiếm trên 70% và tỷ lệ điều tiết ngân sách phường được hưởng là 40%. Do tỷ lệ thu đạt thấp đã ảnh hưởng nhiều đến

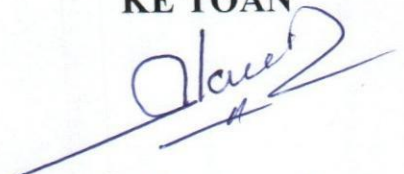
thu ngân sách nhà nước và thu ngân sách phường, nên công tác chi ngân sách quý 4/2023 cũng gặp rất nhiều khó khăn.

**\* Về chi ngân sách:**

Công tác quản lý và điều hành nhiệm vụ chi ngân sách quý 4/2023, đã bám sát dự toán được giao. Do thu ngân sách đạt thấp nên đã ảnh hưởng đến nhiệm vụ chi, UBND phường đã đề ra giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách, trong sử dụng điện, nước, hội nghị... và một số các hoạt động của Đảng, HĐND, UBND phường và các ban ngành Đoàn thể đều phải cắt giảm và tiết kiệm để ưu tiên chi trả các chế độ chính sách như: Lương, phụ cấp, BHYT, BHXH và các nhiệm vụ cấp bách của địa phương. Việc quản lý tài sản công cũng được quan tâm và quản lý đảm bảo theo đúng quy định và sử dụng đúng đích mục, có hiệu quả.

Trên đây là thuyết minh báo cáo ước thực hiện dự toán ngân sách quý 4 năm 2023 của UBND phường Tân Long./.

**KẾ TOÁN**

  
**Nguyễn Thị Lan Hương**

**CHỦ TỊCH UBND**  
  
**Lâm Anh Tuấn**